

Bản án số: 151/2023/HS-ST

Ngày: 09-11-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thuần Phong

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Tổng Thị Kim Điền;

2. Ông Nguyễn Như Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Chính Việt Phương - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trương Trần Duy An - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 11 năm 2023 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 7 xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 204/2023/HSST ngày 12 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 198/2023/QĐXXST-HS ngày 17/10/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 91/2023/HSST-QĐ ngày 25/10/2023 đối với bị cáo họ và tên:

Dương Văn T, tên gọi khác: /; giới tính: N, sinh năm 2003 tại tỉnh Sóc Trăng; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp X, xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng; nơi cư trú: Không có nơi cư trú rõ ràng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Lớp 10/12; con ông Dương Văn H và bà Trần Kim H1; hoàn cảnh gia đình: Chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 11/7/2023. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Huỳnh P, sinh năm 1972; địa chỉ: Số D Lô E, Chung cư N, Phường H, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị T1, địa chỉ: Khu phố A, thị trấn N, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ 30 ngày 06/7/2023, Dương Văn T điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Ultimo biển số 72X2-1189 đến Trung tâm thương mại S, đường N, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh tìm cơ hội trộm cắp tài sản. T vào nhà vệ sinh số 1 (từ ngoài vào), ở tầng trệt của trung tâm, phát hiện ông Huỳnh P vào phòng vệ sinh số 2. T đứng lên bồn cầu, nhìn thấy ông P đang ngồi trong phòng vệ sinh, bấm điện thoại, có treo quần dài màu đen lên móc trên cửa phòng. T lén lút lấy trộm quần dài của ông P. Thuận kiểm tra thấy bên trong túi quần có 01 cái bóp nên lấy bóp và bỏ lại quần dài ở phòng vệ sinh số 1 rồi đi ra ngoài. T lấy số tiền 13.800.000 đồng của ông P ở bên trong bóp rồi vứt bóp vào thùng rác. T lấy xe mô tô đi về huyện N, đến cây ATM của Ngân hàng T2, địa chỉ 1873 H, thị trấn N, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh nạp số tiền

13.500.000 đồng vào tài khoản ngân hàng của T số 19039136704014, sau đó nạp tiền để chơi game trên mạng, số tiền còn lại 300.000 đồng T để tiêu xài cá nhân. Ông P đi vệ sinh xong phát hiện bị mất quần nên đi tìm và phát hiện quần dài ở trong phòng vệ sinh số 1 nhưng bị mất bóp tiền. Ông P khai trong bóp có 01 thẻ căn cước công dân, 01 giấy phép lái xe hạng A1, tiền mặt 13.800.000 đồng. Ngày 07/7/2023, ông P đến Công an phường T trình báo.

Qua truy xét, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q mời Dương Văn T về trụ sở làm việc. Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q, T khai nhận hành vi phạm tội của mình. Kết luận định giá tài sản số 218/KL-HĐĐGTTTHS ngày 02/8/2023 của Hội đồng Định giá tài sản Tổ tụng hình sự Quận G, kết luận: *“01 bóp da màu nâu đen, đã qua sử dụng, không thu hồi được, không xác định được nhãn hiệu, model sản phẩm, không có hoá đơn chứng từ của tài sản nên Hội đồng không có cơ sở tiến hành định giá theo quy định”*.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q, bị cáo Dương Văn T đã khai do không có công việc ổn định, không có tiền tiêu xài nên bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu xài, chơi game online.

Vật chứng vụ án:

- 01 điện thoại hiệu Xiaomi 12T màu đen, đã qua sử dụng của bị cáo T.
- 01 xe mô tô hiệu Yamaha Ultimo biển số 72X2-1189, số khung: RLCM23B308Y011308, số máy: 23B3011308. Bị cáo T khai mua xe của một người phụ nữ (không rõ lai lịch) vào năm 2019, không có giấy tờ xe. Qua xác minh, xe do bà Nguyễn Thị T1 đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Năm 2011, bà T1 bán xe cho một người phụ nữ (không rõ lai lịch), không làm thủ tục sang tên. Bà T1 không có ý kiến, yêu cầu đối với chiếc xe. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q đã đăng báo tìm chủ sở hữu.
- 300.000 đồng tiền mặt, do bị cáo T giao nộp.
- 01 cặp da đeo chéo màu đen, 01 áo khoác dài tay màu đen, của bị cáo T.
- 01 quần dài màu đen, của ông P.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Huỳnh P yêu cầu Dương Văn T bồi thường số tiền 13.800.000 đồng, thi hành ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường cho ông P theo yêu cầu.

Tại bản Cáo trạng số 162/CT-VKSQ7 ngày 14/9/2023 Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội, bản thân không có việc làm thiếu tiền tiêu xài và chơi game nên nảy sinh ý định tìm tài sản sơ hở để chiếm đoạt.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo từ 06 đến 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/7/2023

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền 13.800.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Theo quy định pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa;

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, đương sự không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa; kết hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án, xét có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Dương Văn T đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của ông Huỳnh P, tài sản bị chiếm đoạt là một chiếc bóp bên trong có 13.800.000 đồng. Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 218/KL-HĐĐGTTHS ngày 02/8/2023 của Hội đồng Định giá tài sản Tố tụng hình sự Quận G, kết luận: *“01 bóp da màu nâu đen, đã qua sử dụng, không thu hồi được, không xác định được nhãn hiệu, model sản phẩm, không có hoá đơn chứng từ của tài sản nên Hội đồng không có cơ sở tiến hành định giá theo quy định”*. Do đó, hành vi của bị cáo Dương Văn T đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Bị cáo phạm tội do lỗi cố ý; hành vi phạm tội của bị cáo xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ; xâm phạm đến trật tự công cộng, trật tự xã hội nên cần phải xử lý nghiêm mới có tác dụng giáo dục, cải tạo riêng và ngăn ngừa chung trong xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do vậy, Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại ông Huỳnh P yêu cầu bị cáo Dương Văn T bồi thường số tiền 13.800.000 đồng, tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường, nên buộc bị cáo phải bồi thường cho ông P số tiền này.

[6] Về xử lý vật chứng:

- 01 điện thoại hiệu Xiaomi 12T màu đen, 01 cặp da đeo chéo màu đen, 01 áo khoác dài tay màu đen là tài sản riêng của bị cáo; không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

- Số tiền 300.000 đồng thu giữ của bị cáo; xét thấy, đây là số tiền có được do bị cáo chiếm đoạt của ông Huỳnh P (trong tổng số tiền 13.800.000 đồng); nên trả lại cho ông P nhưng cần trừ vào số tiền bị cáo phải bồi thường cho ông P; do đó buộc bị cáo phải bồi thường cho ông P số tiền còn lại là 13.500.000 đồng.

- 01 quần dài màu đen, thu giữ của ông P nên trả lại cho ông.

- 01 xe mô tô hiệu Yamaha Ultimo biển số 72X2-1189, số khung: RLCM23B308Y011308, số máy: 23B3011308. Bị cáo T khai mua xe của một người phụ nữ (không rõ lai lịch) vào năm 2019, không có giấy tờ xe. Qua xác minh, xe do bà Nguyễn Thị T1 đứng tên chủ xe. Năm 2011, bà T1 bán xe cho một người phụ nữ (không rõ lai lịch), không làm thủ tục sang tên. Bà T1 không có ý kiến, yêu cầu gì đối với chiếc xe. Cơ quan điều tra Công an Q đã đăng báo tìm chủ sở hữu nhưng chưa có kết quả, nên tiếp tục thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 30 ngày để tìm

chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe. Hết thời hạn mà không xác định được chủ sở hữu thì giao xe cho Ủy ban nhân dân Quận G xử lý theo quy định về tài sản vắng chủ.

[7] Bị cáo phải nộp án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Dương Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Bị cáo Dương Văn T 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/7/2023.

2. Căn cứ vào khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Trả lại cho bị cáo: 01 (một) điện thoại hiệu Xiaomi 12T màu đen, 01 (một) cặp da đeo chéo màu đen, 01 (một) áo khoác dài tay màu đen.

- Trả lại cho ông Huỳnh P: 01 (một) quần dài màu đen và số tiền 300.000 (ba trăm ngàn) đồng (theo Lệnh thanh toán ngày 08/9/2023 tại Ngân hàng A - Chi nhánh N1, do cán bộ điều tra Công an Q Nguyễn Ngọc P1 nộp vào tài khoản Công an Q).

- Thông báo trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày trên phương tiện thông tin đại chúng để tìm chủ sở hữu hợp pháp đối với xe gắn máy hiệu Yamaha Ultimo, biển số 72X2-1189, số khung: RLCM23B308Y011308, số máy: 23B3011308, quá hạn thông báo mà chưa tìm được chủ xe thì giao cho Ủy ban nhân dân Quận G xử lý theo quy định về tài sản vắng chủ.

(Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 15/9/2023).

4. Căn cứ vào khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015; các Điều 357; Điều 468; Điều 584; Điều 585; Khoản 1 Điều 586 và Điều 589 của Bộ luật dân sự năm 2015:

Buộc bị cáo Dương Văn T bồi thường cho ông Huỳnh P số tiền 13.500.000 (mười ba triệu, năm trăm nghìn) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật đối với các trường hợp Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền chủ động ra quyết định thi hành án hoặc kể từ ngày ông P có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền bị cáo phải trả; nếu bị cáo chưa thi hành, thì hàng tháng bị cáo còn phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành tại thời điểm thi hành.

5. Về án phí: Áp dụng các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật Phí và lệ phí và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 (hai trăm ngàn) đồng, án phí dân sự sơ thẩm 675.000 (sáu trăm, bảy mươi lăm ngàn) đồng.

6. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

7. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án, bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:

Lê Thuần Phong